

Bản án số: **397/2020/DS-ST**

Ngày: 05-11-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tiến Bình
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh T; Địa chỉ: 536/15/22 đường S, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu B, sinh năm 1957, địa chỉ: 278-280 đường H, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền ngày 28/7/2020) – Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế N; Địa chỉ: 13 đường L, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/11/2019, ông Nguyễn Thế N có mượn của ông Bùi Thanh T số tiền 200.000.000 đồng. Ông N hẹn sẽ trả lại cho ông T vào ngày 29/11/2019 nhưng đến nay ông N không trả mặc dù ông T đã liên hệ đòi nhiều lần và cố tình lẩn tránh. Do đó, ông T yêu cầu ông N phải trả số tiền 200.000.000 đồng và trả

lãi từ ngày 29/11/2019 đến ngày khởi kiện là ngày 26/6/2020 theo mức lãi suất 20%/ năm với số tiền 11.000.000 đồng, tổng cộng là 211.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 15/9/2020, bà Bùi Thị Thu B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 15/11/2019, ông T chỉ cho cá nhân ông N vay và cũng không biết ông N có vợ hay không nên nay chỉ yêu cầu cá nhân ông N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đồng thời, bà B cung cấp cho Tòa giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện ông T chưa đăng ký kết hôn với ai.

Bị đơn, ông Nguyễn Thế N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Bùi Thị Thu B trình bày: Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Thế N phải trả ngay cho ông Bùi Thanh T số tiền là 200.000.000 đồng ngay sau bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, ông Nguyễn Thế N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn ông Bùi Thanh T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Thế N. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 10, quận Tân Bình thì ông Nguyễn Thế N có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 13 đường L, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay không thực tế cư trú tại địa phương, chuyên đi đâu không rõ từ ngày 08/01/2020. Tại giấy mượn tiền, ông N cung cấp địa chỉ là 13 đường L, Phường E, quận F. Như vậy, địa chỉ 13 đường L, Phường E, quận F là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông N. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết

04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn – ông Nguyễn Thế N mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

Căn cứ vào giấy mượn tiền thì có đủ cơ sở xác định ngày 15/11/2019, ông Nguyễn Thế N có vay của ông Bùi Thanh T số tiền là 200.000.000 đồng. Theo nội dung giấy mượn tiền thì thời hạn thanh toán là sau 02 tuần (tức là vào ngày 29/11/2019). Phía nguyên đơn xác định, ông N chưa thanh toán cho ông T bất cứ khoản nào mặc dù đã nhiều lần nhắc nợ. Do đó, việc ông T yêu cầu ông N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền như trên là có căn cứ nên được chấp nhận. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn phải trả tiền gốc là 200.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phương thức thanh toán: Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Thế N vẫn vắng mặt không có lý do, không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông N phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Thế N có trách nhiệm trả số tiền 200.000.000 đồng cho ông Bùi Thanh T nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Bùi Thanh T.

Buộc ông Nguyễn Thế N có trách nhiệm trả cho là ông Bùi Thanh T số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Nguyễn Thế N phải trả tiền lãi là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng của nguyên đơn ông Bùi Thanh T.

3/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 (mười triệu đồng) đồng do ông Nguyễn Thế N phải chịu.

Ông Bùi Thanh T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thế N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mỹ Kiều